TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 40/2023/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 28 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Trương Trung T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Trương Trung T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Trương Trung T đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị V và anh Trương Trung T thống nhất vợ chồng có hai đứa con chung tên là Trương Bảo C, sinh ngày 24/10/2016 và Trương Bảo B, sinh ngày 21/8/2022. Hiện nay, con đang ở cùng chị V và anh T. Chị V và anh T thỏa thuận giao con Trương Bảo C cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Trương Bảo B cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng không

bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị V và anh Trương Trung T thống nhất vợ chồng có một số tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận phân chia, không nợ ai và củng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị V và anh Trương Trung T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Hai bên thỏa thuận giao cho chị V chịu toàn bộ án phí ly hôn thay cho anh T. Tổng cộng án phí chị V phải nộp là 150.000 đồng. Số tiền án phí chị V phải nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số 31AA/2021/0004129, ngày 18/7/2023. Chị V được hoàn trả số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã An Ninh;

(GCNKH 67/2016, ngày 18/7/2016)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường